

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MỸ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 735/BVMD

Mỹ Đức, ngày 23 tháng 5 năm 2024

V/v Khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, NLD trên địa bàn huyện Mỹ Đức và các khu vực lân cận năm 2024

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị công lập, ngoài công lập;
- Các cá nhân, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp.

Căn cứ Bộ Luật lao động, Luật an toàn vệ sinh lao động hiện hành;

Căn cứ Luật Khám bệnh, Chữa bệnh; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế hướng quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, Chữa bệnh;

Thực hiện chương trình làm việc của Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức trong việc tổ chức triển khai Khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Mỹ Đức và các khu vực lân cận năm 2024;

Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức gửi tới các quý cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp các gói khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2024 như sau:

(Có phụ lục kèm theo)

Bệnh viện rất hân hạnh và mong muốn được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quan tâm đến việc khám sức khỏe định kỳ của toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ tới: Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức.

Địa chỉ: Số 89, phố Thọ Sơn, TT Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Đ/c Đỗ Trường Tuyên - thường trực. Số điện thoại liên hệ: 0986150981

Địa chỉ Email: tuyentpdd@gmail.com

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Phạm Hữu Thường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ NĂM 2024

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MỸ ĐỨC

Địa chỉ: Số 89 - Phố Thọ Sơn - TT Đại Nghĩa - Huyện Mỹ Đức - TP Hà Nội

Liên hệ: Tổng đài BV: 1900.88.66.97 hoặc 0986150981 - 0394154572.

Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức kính gửi quý công ty, đơn vị bảng báo giá một số nội dung khám sức khỏe định kỳ dịch vụ năm 2024 như sau:



T T	Các dịch vụ Khám sức khỏe	Ý nghĩa các cận lâm sàng	Gói cơ bản	Gói nâng cao	Gói đặc biệt
I	Khám tổng quát lâm sàng				
1	Khám thể lực (Cân đo chiều cao, cân nặng) Đo Mạch, huyết áp.	Nhằm đánh giá nguy cơ bệnh lý, đánh giá thể lực BMI. Khám, kiểm tra bệnh lý hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, cơ xương khớp...	X	X	X
2	Khám lâm sàng nội tổng quát	Phát hiện bệnh lý Nội khoa	X	X	X
3	Khám ngoại	Phát hiện bệnh lý Ngoại khoa	X	X	X
4	Khám răng hàm mặt - TMH	Phát hiện bệnh lý RHM - TMH	X	X	X
5	Khám Mắt	Phát hiện bệnh lý Mắt	X	X	X
6	Khám Da liễu	Khám da liễu	X	X	X
7	Khám Phụ khoa (phụ nữ)	Phát hiện bệnh lý phụ khoa	X	X	X

uy

II	Xét nghiệm huyết học, nước tiểu, sinh hóa				
8	Tổng PT tế bào máu bằng máy đếm.	Đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh về máu	X	-X	X
9	Tổng phân tích nước tiểu:	Phát hiện nhiễm khuẩn tiết niệu, viêm cầu thận...			X
10	Định lượng Acid Uric	Tầm soát bệnh Gout	X	X	X
11	Định lượng Creatinin	Đánh giá chức năng thận	X	X	X
12	Định lượng Urê (máu)	Đánh giá U rê máu	X	X	X
13	Đo hoạt độ AST (GOT)	Phát hiện tình trạng viêm gan	X	X	X
14	Đo hoạt độ ALT (GPT)	Phát hiện tình trạng viêm gan	X	X	X
15	Đo hoạt độ GGT	Đánh giá tổn thương gan do rượu	X	X	X
16	Định lượng Glucose	Tầm soát bệnh tiểu đường			X
III	Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng				
17	Siêu âm ổ bụng tổng quát	Phát hiện các bệnh lý về gan, mật..		X	X
18	Điện tim	Phát hiện các bệnh lý về chức năng tim mạch...		X	X
19	X.Q tim phổi	Phát hiện các bệnh lý về tim, phổi	X	X	X
20	Siêu âm Tim	Phát hiện các bệnh lý về giải phẫu tim mạch...			X
Tổng giá trị gói khám			316,500	513,100	773,900
Giá thanh toán			250,000	350,000	500,000

- Giá trên thực hiện tại bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức. Số lượng từ 15 người trở lên.
- Khám sức khỏe, cấp giấy KSK cho từng cá nhân, có kết luận sức khỏe.
- Bảo giá có giá trị trong năm và đến khi có thay đổi mới.

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2024



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Phạm Hữu Thường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

**CÁC DỊCH VỤ NÂNG CAO THEO YÊU CẦU
TRONG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ NĂM 2024**

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Đơn vị: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN MỸ ĐỨC**

Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức kính gửi quý công ty, đơn vị bảng báo giá một số nội dung khám sức khỏe định kỳ nâng cao theo yêu cầu như sau:

TT	Các dịch vụ Khám sức khỏe	Ý nghĩa các cận lâm sàng	Đơn giá áp dụng (nghìn đồng)	
			Nam	Nữ
I	Xét nghiệm			
1.1	Tổng phân tích nước tiểu:	Phát hiện nhiễm khuẩn tiết niệu, viêm cầu thận...	27,800	27,800
1.2	Định lượng HbA1c	Đánh giá lượng đường trong 3 tháng	101,000	101,000
1.3	Định lượng Cholesterol toàn phần	Phát hiện mỡ máu	27,300	27,300
1.4	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	Phát hiện mỡ máu, Đánh giá nguy cơ xơ vữa động mạch	27,300	27,300
1.5	Định lượng HDL-C (Low density lipoprotein Cholesterol)	Phát hiện mỡ máu, Đánh giá nguy cơ xơ vữa động mạch	27,300	27,300
1.6	Định lượng Triglycerid	Phát hiện mỡ máu	27,300	27,300
1.7	Định lượng Canxi	Đánh giá lượng canxi	13,000	13,000
1.8	Định lượng sắt	Đánh giá tình trạng thiếu máu thiếu sắt	32,800	32,800
1.9	Định lượng CK	Đánh giá tổn thương tim	27,300	27,300
1.10	Định lượng CK-MB	Đánh giá tổn thương tim, phát hiện nhồi máu cơ tim	38,200	38,200
1.11	Định lượng Ure	Đánh giá chức năng thận	21,800	21,800
1.12	Định lượng Creatinin		21,800	21,800
1.13	Định lượng Glucose	Đánh giá đường máu	21,800	21,800
1.14	Định lượng Acid Uric	Chẩn đoán bệnh Gout	21,800	21,800

1.15	Định lượng AST	Đánh giá chức năng gan	21,800	21,800
1.16	Định lượng ALT		21,800	21,800
1.17	Định lượng GGT	Đánh giá tổn thương tế bào gan do rượu	19,500	19,500
1.18	Định lượng Amylase	Đánh giá chức năng tụy, phát hiện viêm tụy cấp	21,800	21,800
1.19	Định lượng CRP	Đánh giá tình trạng viêm	53,800	53,800
1.20	Định lượng AFP (Alpha Fetoprotine)	Tầm soát nguy cơ ung thư gan	249,000	249,000
1.21	Định lượng CEA (Carcinoembryonic Antigen)	Tầm soát nguy cơ ung thư đại tràng	259,000	259,000
1.22	Định lượng CA 12-5 (Cancer antigen 125)	Tầm soát nguy cơ ung thư buồng trứng		259,000
1.23	Định lượng CA 153 (Cancer antigen 153)	Tầm soát nguy cơ ung thư vú		259,000
1.24	Định lượng FT3	Đánh giá chức năng tuyến giáp	65,600	65,600
1.25	Định lượng FT4		65,600	65,600
1.26	Định lượng TSH		60,100	60,100
1.27	Định lượng HBsAg	Phát hiện bệnh viêm gan B	74,700	74,700
1.28	Test nhanh HIV	Phát hiện HIV	53,600	53,600
1.22	Test nhanh HCV	Phát hiện bệnh viêm gan C	53,600	53,600
1.23	Định nhóm máu hệ ABO	Biết nhóm máu	40,200	40,200
1.24	Định nhóm máu hệ Rh		32,000	32,000
1.25	Định tính 5 chất gây nghiện (niệu) (, THC, MDMA, Mor/Her, AMP)	(Đối với lái xe).	250,000	250,000
1.26	Vi khuẩn nhuộm soi (dịch âm đạo, niệu đạo)			70,300
II	Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng			
2.1	Siêu âm ổ bụng tổng quát	Phát hiện các bệnh lý về gan, mật,	49,300	49,300
2.2	Điện tim	Phát hiện các bệnh lý về tim mạch	35,400	35,400
2.3	Siêu âm Tim	Phát hiện bệnh lý tim mạch	233,000	233,000
2.4	Siêu âm tử cung, phần phụ	Phát hiện các bệnh lý về tử cung, phần phụ		49,300
2.5	Siêu âm tuyến tiền liệt	Phát hiện các bệnh lý về tuyến tiền liệt	49,300	
2.6	Siêu âm tuyến giáp	Phát hiện các bệnh lý về tuyến giáp	49,300	49,300

2.7	Siêu âm tuyến vú	Phát hiện các bệnh lý về tuyến vú		49,300
2.8	Nội soi TMH		108,000	108,000
2.9	Lưu huyết não		46,000	46,000
2.10	Đo mật độ loãng xương bằng kỹ thuật DEXA (02 vị trí)		144,000	144,000
2.11	Điện não đồ		68,300	38,300
2.12	Soi cổ tử cung			63,900
2.13	Chụp cắt lớp vi tính		532,000	532,000
2.14	Chụp đáy mắt không huỳnh quang		217,000	217,000
2.15	Test phát hiện khô mắt		42,100	42,100

- Giá trên thực hiện tại bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức.
- Báo giá có giá trị trong năm và đến khi có thay đổi mới.

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2024

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

Phạm Hữu Chương